

Bảng dữ liệu sản phẩm ISOLLAT-EFFECT

ĐẶC TÍNH: • Vật liệu cách nhiệt đa năng • Tính chất cách nhiệt cao • Tính chất cách âm cao • Hiệu quả kinh tế • Độ bám dính tuyệt vời trên mọi bề mặt • Phạm vi nhiệt độ ứng dụng rộng từ - 60 đến + 700 ° C • Độ bền cao trong mọi điều kiện vận hành • An toàn môi trường ISO 14001/14024 • Độ thấm hơi nước cao • Độ đàn hồi tốt • Phản xạ ánh sáng lên đến 96% • Khả năng chống UV cao. • Bề mặt thẩm mỹ	TÊN SẢN PHẨM: Isollat-Effect									
	MÔ TẢ: Lớp phủ tổng hợp trên nền vật liệu gốm lỏng "ISOLLAT" kết hợp với các vật liệu cách nhiệt khác. Dựa trên công nghệ phát triển độc quyền, độ dày lớp phủ sẽ thay đổi tùy theo yêu cầu cụ thể của từng hạng mục, cho phép đạt hiệu quả cách nhiệt tối ưu với đặc tính độc đáo và chi phí hợp lý nhất..									
	ĐÓNG GÓI, BAO BÌ: <table><tr><th>ISOLLAT</th><th>Sợi thủy tinh</th></tr><tr><td>12 kg - 19 lít</td><td>Cuộn: 1m * D500 - 30 l/m</td></tr><tr><td>6 kg - 10 lít</td><td>Cuộn: 1,4m * D350 - 15 l/m</td></tr><tr><td>3 kg - 5 lít</td><td></td></tr></table>		ISOLLAT	Sợi thủy tinh	12 kg - 19 lít	Cuộn: 1m * D500 - 30 l/m	6 kg - 10 lít	Cuộn: 1,4m * D350 - 15 l/m	3 kg - 5 lít	
	ISOLLAT	Sợi thủy tinh								
12 kg - 19 lít	Cuộn: 1m * D500 - 30 l/m									
6 kg - 10 lít	Cuộn: 1,4m * D350 - 15 l/m									
3 kg - 5 lít										

ISOLLAT EFFECT là vật liệu cách nhiệt tổ hợp, bao gồm nhiều lớp phủ kế tiếp nhau từ sơn gốm lỏng ISOLLAT và vải sợi thủy tinh loại IPM-E-9-1000 hoặc IPS-T-1000.

Sau khi khô hoàn toàn, lớp phủ tổ hợp này trở thành một vật liệu cách nhiệt bền, chống phá hoại, với tính chất cơ – lý – nhiệt vượt trội. Sản phẩm được thiết kế cho các bề mặt cần cách nhiệt ở nhiệt độ cao, hình dạng phức tạp hoặc yêu cầu nghiêm ngặt về giảm thất thoát nhiệt. Với tính năng độc đáo, sản phẩm có thể giải quyết các bài toán phức tạp nhất trong ứng dụng thực tế.

Một lớp Isollat-Effect bao gồm: 0.5 mm sơn Isollat-02 hoặc 04 + 1 lớp sợi thủy tinh + 1 lớp lưới chịu lực. Tổng độ dày 1 lớp hoàn thiện là 10 mm (tương ứng 2x2 mm/lớp sơn).

Isollat-02 hoặc 01 hoặc M hoặc A được sử dụng như lớp phủ hoàn thiện đối với mọi độ dày, nhằm đảm bảo tính toàn vẹn và khả năng chống chịu thời tiết của hệ sơn.

Bảng dữ liệu sản phẩm ISOLLAT-EFFECT

Thông số kỹ thuật của Isolat-Effect

Đặc điểm	Giá trị
Loại	Vật liệu cách nhiệt tổng hợp
Màu sắc	Lớp phủ hoàn thiện màu trắng, hoặc có pha màu
Độ dày của 1 lớp	7,5-10mm *
Số lượng lớp	1 đến 20
Khối lượng của một lớp trên một đơn vị diện tích. g / m ²	1300 ± 12
Độ dẫn nhiệt, W / m ° C	0,0254
Tính dễ cháy	A1 - B *
Giảm tổn thất nhiệt của 1 lớp	9-10 lần
Phản xạ ánh sáng của lớp hoàn thiện	Lên đến 0,96
Độ thấm hơi nước, mg / (m · h · Pa), không nhỏ hơn	Không nhỏ hơn 0,012
Độ hấp thụ độ ẩm,%	2 đến 4,8% *
Độ bám dính	5 đến 25 kg/cm ² *
Độ nén%,	5
Độ bền kéo đứt, kgf/cm ²	80

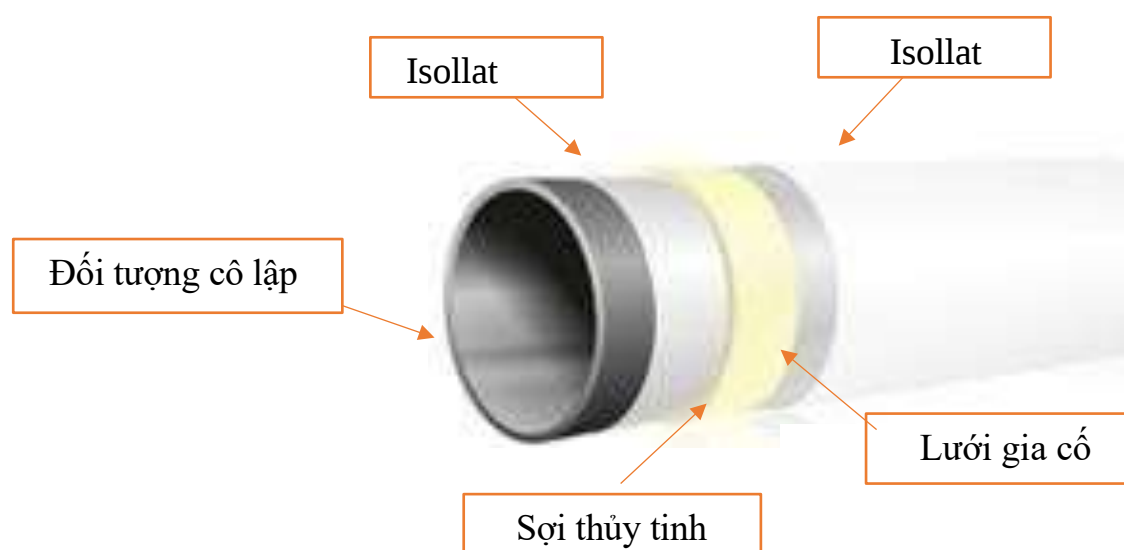
Bảng dữ liệu sản phẩm ISOLLAT-EFFECT

Bảng dữ liệu sản phẩm ISOLLAT-EFFECT

Đặc điểm	Giá trị
Khả năng làm việc của lớp phủ đối với nhiệt độ từ -40 ° C đến + 60 ° C	Ổn định
Nhiệt độ hoạt động, ° C.	Từ - 60 đến +700
Phương pháp thi công	Thi công với thiết bị được khuyến nghị theo khuyến cáo của nhà sản xuất
Độ bền	10 năm
Thời gian khô ở 20 ° C đối với 1 lớp	20 giờ
Hạn sử dụng	1 năm kể từ ngày sản xuất nếu được bảo quản trong nhà, trong các thùng chứa chưa mở ở nhiệt độ từ 5 đến 20 ° C

* - giá trị của chỉ số thay đổi tùy thuộc vào loại vật liệu được sử dụng trong thành phần

Sơ đồ và hình dạng của vật liệu composite Isollat-Effect-100 trên ví dụ về đường ống



Bảng dữ liệu sản phẩm ISOLLAT-EFFECT

Bảng dữ liệu sản phẩm ISOLLAT-EFFECT

Khuyến nghị ứng dụng:

Isollat-Effect có thể được áp dụng cho các bề mặt sau: kim loại, gạch, vữa vôi, bê tông, gỗ. Bề mặt được phủ phải được làm sạch lớp phủ cũ bị bong ra, bụi bẩn, bụi và chất béo.

Vật liệu được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất dành riêng cho từng loại vật liệu cách nhiệt.

Tùy thuộc vào số lượng lớp và tổng độ dày, vật liệu được phân loại theo ký hiệu sau: **Isollat-Effect 100 - 10 mm, Isollat-Effect 200 - 20 mm, Isollat-Effect 300 - 30 mm, v.v.**

Tiêu thụ lý thuyết của lớp phủ composite Isollat-Effect

Độ dày lớp phủ	Định mức mức Isollat	Định mức sợi thủy tinh	Định mức lưới
Isollat-Effect 100, 10 mm	1,5 lít	1m2	1m2
Isollat-Effect 200, 20 mm	2 lít	2m2	2m2
Isollat-Effect 300, 30 mm	2,5 lít	3m2	3m2
Isollat-Effect 400, 40 mm	3 lít	4m2	4m2
Isollat-Effect 500, 50 mm	4,5 lít	5m2	5m2
Isollat-Effect 600, 60 mm	5 lít	6m2	6m2

- Bảng thể hiện giá trị định mức vật liệu lý thuyết, khi tính định mức thực tế cần tính đến độ cong của bề mặt, độ phức tạp của kết cấu và tổn thất công nghệ trong quá trình thi công.

Đối tượng ứng dụng chính:

Các loại đường ống và các bộ phận riêng lẻ của chúng, hệ thống sưởi, hệ thống dẫn chất lỏng, ống dẫn khí, ống khói, bồn chứa, nồi hơi, tang sấy, lò phản ứng, ống góp, lò nung, thiết bị làm lạnh, các công trình và kết cấu xây dựng.

Chứng nhận

Tất cả các sản phẩm được sản xuất đều tuân thủ các yêu cầu của ISO 9001, ISO 14001, ISO 14024. Các sản phẩm được sản xuất được bảo vệ bởi 8 bằng sáng chế và có nhiều năm kinh nghiệm làm việc với các công ty lớn nhất trên thế giới.

Nhập khẩu bởi:

CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU SBC SÀI GÒN

Lầu 3, tòa nhà C.T, 56 Yên Thế, P.2, Q.Tân Bình, Tp.HCM

Hotline: (+84) 90 970 5611

Email: isollat@smartbuildcare.vn

Website: www.smartbuildcare.vn